

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 12/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		12/04		13/04				14/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-21	26	-31	31	-6	49	-34	-9	2
	Cửa Ông	-7	7	-20	22	10	33	-27	-12	14
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	10	1	-4	6	14	27	-15	-19	13
	Bạch Long Vĩ	1	4	-13	12	14	28	-23	-14	19
Thái Bình	Thái Thụy	14	-2	0	2	16	25	-12	-20	13
Nam Định	Hải Hậu	28	-12	6	-6	28	17	-8	-23	21
Ninh Bình	Kim Sơn	32	-13	8	-10	30	15	-5	-23	20
Thanh Hóa	Quảng Xương	32	-14	8	-9	30	14	-7	-22	18
Nghệ An	Diễn Châu	29	-14	9	-6	31	10	-3	-18	20
	Hòn Ngư	31	-14	8	-9	32	9	-4	-20	22
Hà Tĩnh	Thạch Hà	32	-20	10	-11	33	2	0	-22	26
Quảng Bình	Quảng Trạch	36	-32	23	-19	41	-14	16	-29	36
	Quảng Ninh	37	-33	28	-22	42	-20	20	-27	40
Quảng Trị	Gio Linh	37	-31	29	-24	41	-24	20	-25	42
	Cồn Cỏ	37	-31	28	-23	43	-24	20	-25	45
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	31	-28	24	-21	37	-26	19	-21	40
	Phú Lộc	27	-24	21	-19	34	-26	17	-16	37
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	23	-20	20	-15	30	-26	16	-12	36
	Hoàng Sa	11	-16	12	-7	22	-27	10	-1	32
Quảng Nam	Tam Kỳ	20	-16	18	-12	27	-27	17	-7	36
	Cù Lao Chàm	19	-17	18	-12	28	-26	16	-8	36
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	19	-20	20	-12	27	-31	20	-5	38
	Lý Sơn	16	-18	18	-10	25	-29	17	-4	36
Bình Định	Phú Mỹ	17	-20	22	-11	27	-32	19	-4	36
	Quy Nhơn	17	-22	20	-13	27	-31	21	-4	36
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	14	-27	17	-16	24	-36	17	-9	34
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	23	-23	23	-12	33	-33	19	-6	41
	Trường Sa	21	-24	21	-9	29	-34	14	0	41
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	29	-32	25	-22	35	-42	20	-13	43
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	64	-50	52	-31	58	-53	26	-14	55
	Phú Quý	32	-31	29	-18	38	-41	20	-8	46
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	44	-17	14	10	22	1	-29	41	17
	Côn Đảo	26	4	-13	20	8	18	-50	51	7
TPHCM	Cần Giờ	43	-11	10	17	17	11	-36	50	11
Tiền Giang	Gò Công Tây	47	-11	11	18	18	13	-38	52	9
Bến Tre	Ba Tri	48	-5	7	22	14	19	-45	57	5
Trà Vinh	Duyên Hải	32	7	-13	33	3	29	-61	69	-4
Sóc Trăng	Tân Phú	11	35	-36	51	-15	53	-80	82	-17
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-24	70	-67	72	-37	78	-100	91	-31
Cà Mau	Năm Căn	-26	72	-64	55	-28	72	-85	66	-17
	Trần Văn Thời	17	27	-10	-4	13	14	-17	17	12
Kiên Giang	Rạch Giá	35	-3	32	-43	37	-15	22	-8	31
	Phú Quốc	18	21	12	-20	12	4	14	-6	12
	Thổ Chu	20	20	5	-13	8	3	6	-4	12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông Nam, Nam, Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.0	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.0	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 0.9	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.2	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.0	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 0.9	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	0.8 - 1.6	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.0	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.4 - 0.8	Đông Bắc, Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

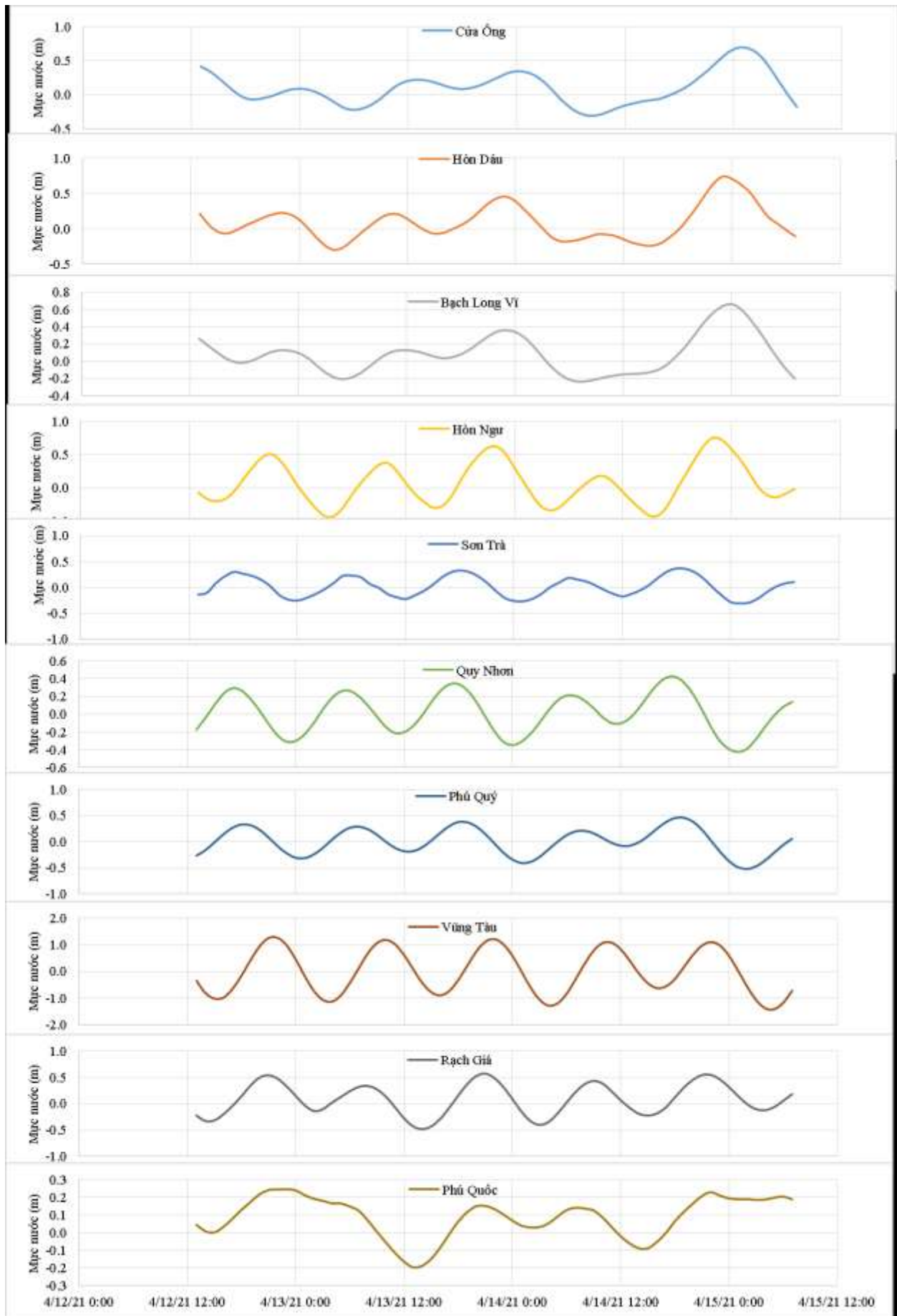
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 13/04/2021

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

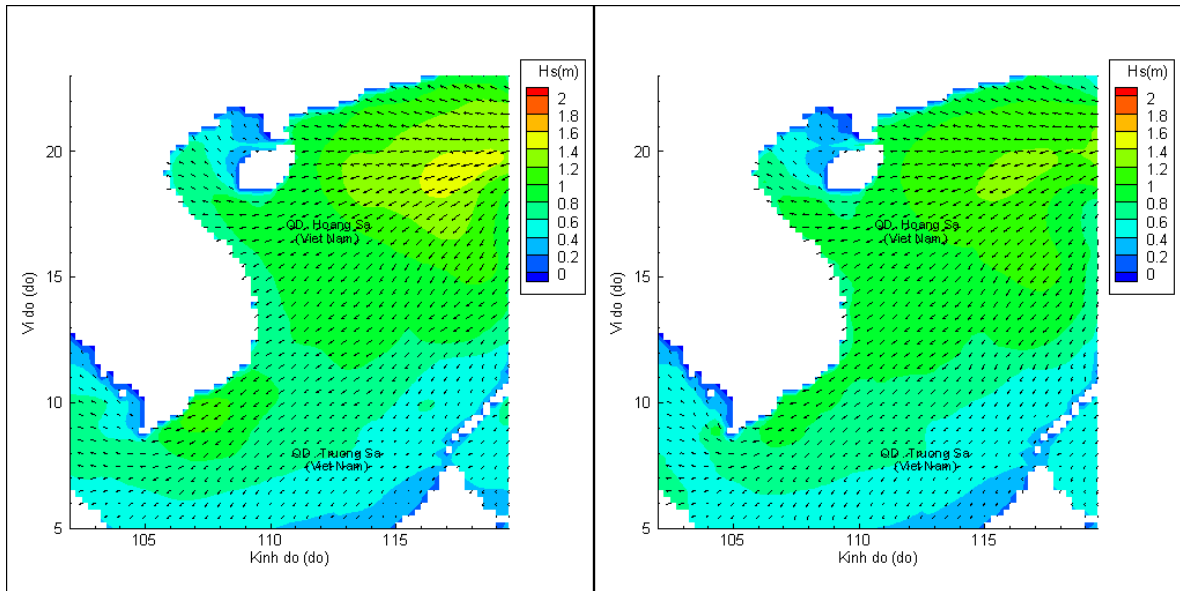
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

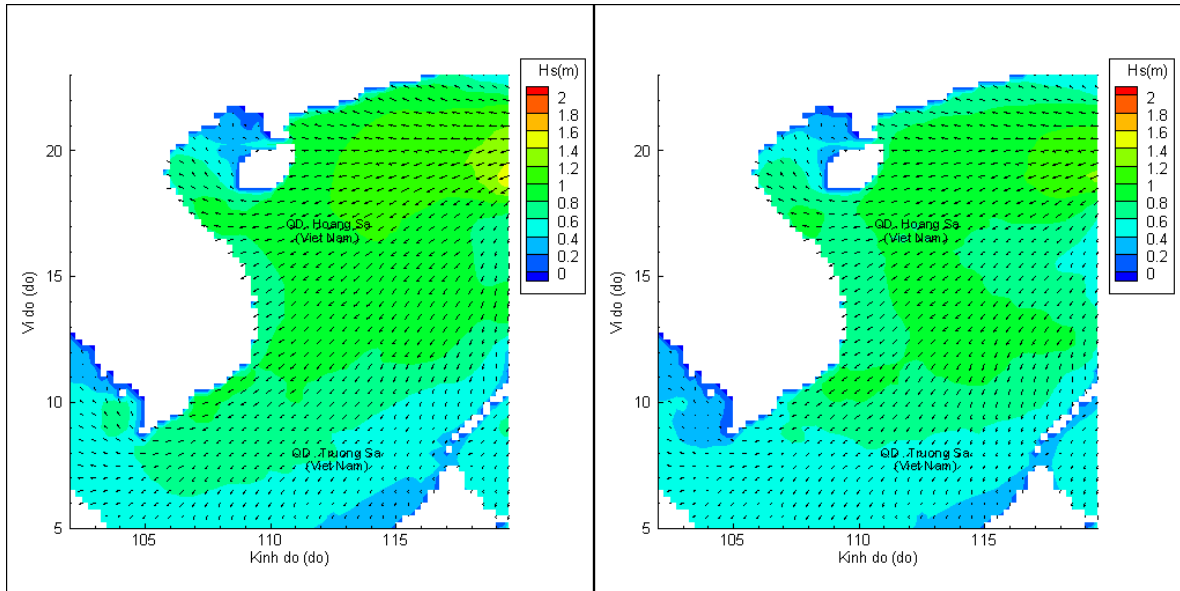


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



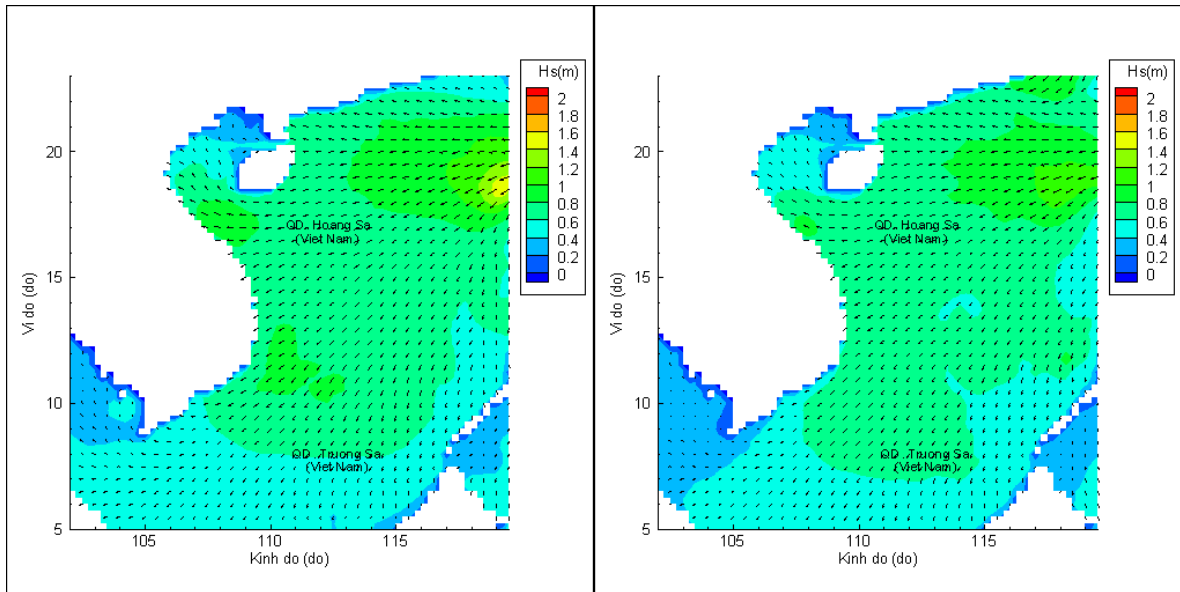
Lúc 13h ngày 12/04/2021

Lúc 19h ngày 12/04/2021



Lúc 01h ngày 13/04/2021

Lúc 13h ngày 13/04/2021



Lúc 01h ngày 14/04/2021

Lúc 13h ngày 14/04/2021